

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-3-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

2/ Bà Nguyễn Thị Bình.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:*  
Không.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HN&GD ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị V, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 91, đường số 02, thôn 6, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 113, đường số 4, thôn 6, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 91, đường số 02, thôn 6, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đinh Thị V trình bày:*

Về hôn nhân: Bà V và ông Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SN; Sau khi kết hôn bà V và ông Th sống chung tại thôn 6, xã SN; cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là

do ông Th chơi bài bạc, uống rượu chè về đánh đập bà V; vào năm 2010 và năm 2020, bà V đã nộp đơn xin ly hôn ông Th nhưng qua hòa giải của Tòa án thì bà V đã rút đơn khởi kiện để cho ông Th cơ hội sửa sai, tuy nhiên thời gian gần đây mâu thuẫn giữa bà và ông Th ngày càng trầm trọng; bà và ông Th không còn chung sống như vợ chồng, bà V ra ngoài thuê nhà ở riêng; nay bà V quyết định đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Th.

Về con chung: Bà V và ông Th có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 30/01/2004 và Nguyễn Văn Chương, sinh ngày 21/02/2008; bà V cho rằng các con của bà và ông Th đã lớn, nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn Th trình bày:* Quan hệ hôn nhân giữa ông và bà V như bà V trình bày là đúng. Cuộc sống hôn nhân của ông và bà V hạnh phúc, ít khi phát sinh mâu thuẫn; ông Th thừa nhận có đôi khi ông cũng có những lời lẽ xúc phạm đến bà V, có đánh đập bà V, nguyên nhân là do tính của ông nóng nảy mà bà V thì hay nói nhiều; ông Th xác định vẫn còn tình cảm với bà V, không đồng ý ly hôn bà V.

Về con chung như bà V trình bày là đúng. Bà V không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung thì ông cũng không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn, không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Đinh Thị V khởi kiện ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn Th; ông Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát V: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, cho nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh không tham gia phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã SN cấp vào ngày 20/12/2002, có căn cứ khẳng định bà V và ông Th đã kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SN. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Th được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà V và ông Th tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì bà V và ông Th sống chung tại thôn 6, xã SN, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của bà V là do ông Th chơi bài bạc, uống rượu chè về đánh đập bà V; bà V cho rằng giữa bà và ông Th hiện tại không còn quan hệ như vợ chồng, hai bên đã ly thân, thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, qua hòa giải và tại phiên tòa bà V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn ông Th; quá trình hòa giải tại Tòa án, ông Th cũng thừa nhận có đôi khi ông cũng có những lời lẽ xúc phạm đến bà V, có đánh đập bà V, điều này cho thấy rằng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà V và ông Th là có thật.

Từ những phân tích trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Th đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông Th.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ trong vụ án này. Tuy nhiên, trường hợp bà V và ông Th không tự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, chia tài sản chung và phân chia nghĩa vụ trả nợ chung (nếu có) và phát sinh tranh chấp thì ông bà có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Đình Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị V.

**1. Về hôn nhân:** Bà Đinh Thị V ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã SN cấp vào ngày 20/12/2002 cho bà Đinh Thị V và ông Nguyễn Văn Th hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

**2. Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung, tài sản, nợ chung.**

**3. Về án phí:** Bà Đinh Thị V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005172 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Bà Đinh Thị V đã nộp đủ tiền án phí.

**4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2021), để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.**

**5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã SN;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**MAI THUẬN**